

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 07-7-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Liêm

Ông Hồ Thanh Sơn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST – HS ngày 03/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 25/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÙ VĂN PH** - Tên gọi khác: Lù Duy Ph, sinh năm 1981 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Bản S, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC; chỗ ở: Bản N, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Giáy; con ông: Lù Văn Ng (Đã chết) và bà Vui Thị P, sinh năm 1959; có vợ Tao Thị U, sinh năm 1984 (Hiện vợ bị cáo đang sống tại Trung Quốc); con: có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đến ngày 03/10/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu có Quyết định số 02/2011/QĐ-CA miễn chấp hành hình phạt tiền và năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 23/02/2013 chấp hành xong án phạt tù. Hiện đều đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/02/2020 Lù Văn Ph mang theo 3.500.000 đồng đi bộ từ nhà ở thuộc bản N, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC đến khu vực đường đi huyện Sìn Hồ thuộc phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ lai lịch) trông giống người nghiện ma túy nên Ph đã hỏi mua heroine. Tại đây Ph đã mua được 01 gói heroine giá 3.500.000 đồng của người đàn ông này. Mua được heroine, Ph cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng hơn 12 giờ trưa ngày 20/02/2020, Phong lấy số heroine mua được ra chia thành gói nhỏ, trong đó 01 gói được gói bên ngoài là nilon màu trắng có in chữ màu xanh, 01 gói được gói bên ngoài là 02 lớp nilon màu trắng và 02 cục heroine nhỏ Phong chưa kịp gói thì có Phạm Anh D, sinh năm 1984, HKTT: Tổ 3 phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979, HKTT: xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đến chơi nên Phong vội giấu 02 cục heroine trên bàn, 01 gói heroine trong túi quần và 01 gói heroine trong tay không cho Đông, Dũng biết.

Đến hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, nhận được tin báo quần chúng nhân dân, tổ công tác Công an thành phố Lai Châu tiến hành kiểm tra, xác minh nơi ở của Ph thì phát hiện Phong cùng D, Đ ở trong nhà nên yêu cầu kiểm tra. Lúc này Ph liền đi ra sân và vớt 01 gói nilon màu trắng ra sân, tổ công tác phát hiện nên yêu cầu Ph nhặt lên. Ph tự giác nhặt và khai nhận gói nilon Ph vừa vớt là heroine của Ph tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra Ph còn khai nhận trước đó khi thấy tổ công tác đến Ph đã ném 01 gói heroine đang cầm trên tay qua tường sang nhà hàng xóm, và 02 cục heroine Ph giấu ở trên bàn uống nước. Căn cứ lời khai của Ph, hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày 20/02/2020, Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường. Kết quả phát hiện trên quyền vớ ô li đã được viết chữ để trên bàn uống nước có 01 cục chất bột màu trắng; dưới nền nhà có 01 cục chất bột màu trắng; tại khoảng trống giáp ranh rộng 86cm giữa nhà Ph và nhà máy sát của chị Nguyễn Thị T có 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng có in chữ màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng.

Kết quả giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn Ph trong quá trình bắt người phạm tội quả tang có khối lượng 5,26 gam, là ma túy, loại heroine; số chất bột màu trắng thu giữ trên quyền vớ ô li đã được viết chữ để trên bàn uống nước trong quá trình khám nghiệm hiện trường có khối lượng 0,3 gam, là ma túy, loại heroine; số chất bột màu trắng thu giữ dưới nền nhà trong quá trình khám nghiệm hiện trường có khối lượng 0,44 gam, là ma túy, loại heroine; số chất bột màu trắng thu giữ thu giữ tại khoảng trống giáp ranh rộng 86cm giữa nhà Ph và nhà máy sát của chị Nguyễn Thị T trong quá trình khám nghiệm hiện trường có khối lượng 2,33 gam, là ma túy, loại heroine.

Tổng khối lượng heroine thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là 3,07 gam, là ma túy, loại heroine.

Toàn bộ 8,33 gam heroine, trong đó có 5,26 gam heroine thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và 3,07 gam heroine thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường Ph khai nhận là heroine của Ph tàng trữ với mục đích để sử dụng.

***Vật chứng thu giữ:***

5,26 gam heroine thu giữ của Lù Văn Ph trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, trích 0,18 gam heroine gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Còn lại 5,08 gam heroine, 01 túi nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu trắng là vật gói heroine.

3,07 gam heroine thu giữ của Lù Văn Ph trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Còn lại 03 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng có in chữ màu xanh là vật gói heroine.

Cáo trạng số 22/CT- VKSTP, ngày 31/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lù Văn Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lù Văn Ph mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 20/02/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 5,08 gam heroine; 01 túi nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu trắng là vật gói heroine; 03 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng có in chữ màu xanh là vật gói heroine.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/02/2020 tại nơi ở của mình thuộc bản N, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC, Lù Văn Ph đang tàng trữ trái phép 5,26 gam heroine thì bị phát hiện bắt quả tang. Căn cứ lời khai của Ph, khám nghiệm hiện trường nơi ở của Ph, phát hiện thu giữ trên quyền vớ ô li đã được viết chữ để trên bàn uống nước 0,3 gam heroine; dưới nền nhà 0,44 gam heroine; tại khoảng trống giáp ranh rộng 86cm giữa nhà Phong và nhà máy sát của chị Nguyễn Thị T có 2,33 gam heroine. Tổng số heroine mà Ph tàng trữ trái phép là 8,33 gam, mục đích để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

.....

*g) Heroine....có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của

Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc và năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đều đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, vợ bị cáo bỏ đi Trung Quốc một mình bị cáo phải nuôi 03 con. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 5,26 gam heroine thu giữ của Lù Văn Ph trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã trích 0,18 gam heroine gửi đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết. Số còn lại 5,08 gam heroine là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 3,07 gam heroine thu giữ của Lù Văn Ph trong quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết;

01 túi nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu trắng, 03 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng có in chữ màu xanh là vật gói heroine. Xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Liên quan trong vụ án:

Theo Phong khai nhận: Nguồn gốc số heroine trên là do Ph mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không rõ lai lịch. Do đó Cơ quan điều tra không xác định được là ai.

Đối với 02 đối tượng là Phạm Anh D, Nguyễn Văn Đ khi Công an kiểm tra đang có mặt tại nhà Ph. Kết quả điều tra xác định D, Đ đến nhà Ph để hỏi mua heroine nhưng Ph không bán, việc Ph đang tàng trữ heroine D, Đ không biết. Do đó hành vi của D, Đ không phạm tội.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lù Văn Ph (tên gọi khác: Lù Duy Ph) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lù Văn Ph **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 20/02/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong là: 5,08 gam chất bột màu trắng được gói lại bên ngoài bằng túi nilon màu trắng và 02

mảnh nilon màu trắng, vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Lù Văn Phong, sinh năm 1981, trong quá trình bắt quả tang, ngày 20/02/2020.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong là: 01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ "Mẫu 1"; 01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ "Mẫu 2"; 01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ "Mẫu 3"; 01 mảnh nilon màu trắng có in chữ màu xanh. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Lù Văn Ph, sinh năm 1981, trong quá trình khám nghiệm hiện trường, ngày 20/02/2020.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020, giữa Công an thành phố Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Lù Văn Ph phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Nga**